

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng;
Bà Hoàng Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, huyện A, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số: 02/2020/HS-ST ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 345/2008/HSST ngày 30/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Tại Bản án số: 15/2009/HSST ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Tại Bản án số: 385/2013/HSPT ngày 19/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Tại Bản án số: 138/2015/HSST ngày 09/8/2015, Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị bắt quả tang ngày 27/02/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 359/LTG-ĐTTH ngày 08/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Phạm Ngọc Đ1**, sinh năm 1983; cư trú tại: Tổ G, Khu phố M, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Văn Đ2**, sinh năm 1974; cư trú tại: Khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 27/02/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 75K1-280.31 đi đến phường N, thành phố B để tìm phòng trọ thuê ở. H đi đến dãy nhà trọ thuộc Tổ G, Khu phố M, phường N, thành phố B thì dừng xe lại rồi dựng xe ở phía trước cửa dãy nhà trọ, sau đó đi bộ vào trong dãy trọ. Khi đi đến phòng trọ số 2, thấy cửa phòng khép hờ, H nhìn vào bên trong thì phát hiện anh Phạm Ngọc Đ1 đang nằm ngủ trên nền nhà và bên phía tay phải của anh Đ1 có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Thực hiện ý định trên, H quan sát xung quanh thấy không có người liền lén lút đi vào trong phòng trọ của anh Đ1 lấy trộm chiếc điện thoại di động trên bỏ vào trong túi quần bên phải rồi quay ra tẩu thoát nhưng vừa đi ra tới cửa phòng thì bị anh Đ1 phát hiện và tri hô trộm, trộm. H bỏ chạy ra đường rồi nhảy lên xe mô tô của H đang dựng sẵn bên ngoài thì bị anh Đ1 đuổi kịp và nhảy lên đập trúng người H làm cho H, anh Đ1 và chiếc xe mô tô ngã xuống đường, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 trong túi quần bên phải của H văng ra đường. Khi nghe tiếng tri hô trộm, anh Phạm Văn X ở cạnh phòng trọ của anh Đ1 cũng chạy ra tham gia

bắt giữ H, anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1990 (ngụ tại 370/70 Khu phố M, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đã nhét chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 lên và đưa cho anh Đ1. Sau đó, H bị anh Đ1 và quần chúng nhân dân bắt giữ rồi giao cho Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc Đ1.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 ví da màu nâu và 01 túi xách màu đen của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 75K1-280.31 của ông Trần Văn Đ2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Đ2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 128Gb có giá trị định giá là 12.500.000 đồng”.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Phạm Ngọc Đ1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu H phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 251/CT-VKSBH ngày 23/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và tranh luận gì; không có ý kiến hay khiếu nại đối với kết luận định giá tài sản. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 27/02/2022, tại phòng trọ số 2 thuộc dãy nhà trọ Tổ G, Khu phố M, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, trị giá là 12.500.000 đồng của anh Phạm Ngọc Đ1 thì bị bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội

đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc Đ1 là đúng quy định pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 ví da màu nâu và 01 túi xách màu đen của Nguyễn Văn H, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho H là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 75K1-280.31 của ông Trần Văn Đ2, ông Đ2 cho H mượn xe và không biết H sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Đ2 là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Hoàng Long